

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 03 năm 2025**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc đợt 03 năm 2025 cho 21 cơ sở theo danh sách gửi kèm.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc SYT;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Phòng Y tế huyện, TX, TP;
- Phòng KHTC (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV_(Đ).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thái

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 03 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 59 /QĐ-SYT, ngày 20/01/2025 của Sở Y tế)

Số thứ tự	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Họ và tên người phụ trách chuyên môn	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số Chứng chỉ hành nghề được	Ngày cấp Chứng chỉ hành nghề được	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Hiệu lực GPP	Ghi chú
1	NT	Anh Thuận	Số 155, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam	Vũng Tàu	Trần Anh Thuận	29/5/1989	DS	2034/CCHN-D-SYT-BRVT	22/7/2021	1793	28/01/2022	1638	20/01/2025	19/01/2028	
2	NT	Gia Phước	Số 145, đường Nguyễn Tất Thành, Tổ 08, khu phố 3, phường Phước Nguyên	Bà Rịa	Nguyễn Thị Kim Châu	26/5/1992	DS	2484/CCHN-D-SYT-BRVT	22/4/2024	198	20/01/2025	125	20/01/2025	18/10/2026	*
3	NT	Kim Châu	Số 225, Đường 27/4, Tổ 06, khu phố 3, phường Phước Hưng	Bà Rịa	Trần Văn Thủy	25/3/1982	DS	135/BRVT-CCHND	28/10/2013	2055	20/01/2025	1900	20/01/2025	04/01/2026	*
4	NT	Minh	Số 78, đường Lý Thường Kiệt, Phường 1	Vũng Tàu	Nguyễn Thanh Trung	02/3/1963	DS	947/BRVT-CCHND	11/4/2016	441	03/02/2010	731	20/01/2025	19/01/2028	
5	NT	Phoenix	D1-6/3 Trung tâm đô thị Chí Linh, phường Nguyễn An Ninh	Vũng Tàu	Lê Thanh Thán	27/9/1985	DS	1214/BRVT-CCHND	28/9/2016	2481	20/01/2025	2326	20/01/2025	19/01/2028	
6	NT	Phước Thắng I	Số 27, đường Phước Thắng, Phường 12	Vũng Tàu	Nguyễn Hữu Vinh	10/4/1984	DS	2574/CCHN-D-SYT-BRVT	09/10/2024	2482	20/01/2025	2327	20/01/2025	19/01/2028	
7	NT	Thanh Chi	Số 79, đường Lê Quý Đôn, Khu phố 2, phường Phước Trung	Bà Rịa	Lê Thanh Chi	05/8/1989	DS	1930/CCHN-D-SYT-BRVT	08/7/2020	127	31/7/2020	766	20/01/2025	19/01/2028	
8	NT	Thanh Thủy	Thôn 5, xã Long Sơn	Vũng Tàu	Lý Thanh Thủy	26/9/1993	DS	8148/CCHN-D-SYT-HCM	19/11/2021	1794	20/01/2025	1639	20/01/2025	19/01/2028	**
9	NT	Vân Anh	Số 330, đường Bình Giã, phường Nguyễn An Ninh	Vũng Tàu	Nguyễn Phúc Ngọc Thọ	26/3/1998	DS	2590/CCHN-D-SYT-BRVT	14/11/2024	597	20/01/2025	846	20/01/2025	16/6/2025	*
10	QT	An Phúc	Tổ 09, thôn Quảng Thành I, xã Nghĩa Thành	Châu Đức	Võ Thị Phương Linh	29/9/1997	DSCĐ	9498/CCHN-D-SYT-ĐNAI	01/11/2024	2483	20/01/2025	2328	20/01/2025	19/01/2028	
11	QT	Bình Dân	Quốc lộ 56, ấp Bắc 2, xã Hòa Long	Bà Rịa	Nguyễn Thị Hoa	15/7/1992	DSTC	4610/CCHN-D-SYT-HCM	12/7/2019	1784	28/01/2022	1629	20/01/2025	19/01/2028	
12	QT	Gia Huy	Đường Võ Thị Sáu, Tổ 6, khu phố Phước Trung, thị trấn Phước Hải	Long Đất	Nguyễn Thiên Trang	26/3/2000	DSCĐ	16570/CCHN-D-SYT-HCM	06/11/2024	2484	20/01/2025	2329	20/01/2025	19/01/2028	

Số thứ tự	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Họ và tên người phụ trách chuyên môn		Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số Chứng chỉ hành nghề được	Ngày cấp Chứng chỉ hành nghề được	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Hiệu lực GPP	Ghi chú
13	QT	Hải Yến	Tổ 03, thôn Việt Cường, xã Cù Bì	Châu Đức	Tổng Nguyễn Hải Yến		07/11/1995	DSCĐ	6706/CCHN-D-SYT-HCM	19/11/2020	1798	28/01/2022	1643	20/01/2025	19/01/2028	
14	QT	Huyền Diệu	Tổ 6, ấp Phú Lộc, xã Hòa Hiệp	Xuân Mộc	Phạm Thị Diệu		07/01/1988	DSTC	1270/BRVT-CCHND	16/11/2016	2485	20/01/2025	2330	20/01/2025	19/01/2028	
15	QT	Kim Ngân 9	1 Ô 1/18, khu phố Hải Sơn, thị trấn Phước Hải	Long Đất	Lê Thị Diệu Hoa		19/10/1996	CNTHD	9478/CCHN-D-SYT-ĐNAI	23/10/2024	2486	20/01/2025	2331	20/01/2025	19/01/2028	
16	QT	Lộc An	Tổ 23, ấp An Điền, xã Phước Hội	Long Đất	Vũ Thị Kim Loan		1968	DSTC	54/CCHN-BRVT	29/12/2008	1005	25/7/2017	488	20/01/2025	19/01/2028	
17	QT	Minh Châu 86	Tổ 1, Ấp 7, xã Hòa Bình	Xuân Mộc	Đinh Thị Thúy Kiều		28/11/1995	DS	9433/CCHN-D-SYT-ĐNAI	09/10/2024	2487	20/01/2025	2332	20/01/2025	19/01/2028	
18	QT	Ngọc Diễm	Tổ 2, khu phố Lộc An, thị trấn Phước Hải	Long Đất	Lê Thị Diễm		04/11/1986	DSTC	1173/BRVT-CCHND	22/8/2016	662	26/11/2015	379	20/01/2025	19/01/2028	
19	QT	Số 177	Ấp Tân Hòa, xã Long Tân	Long Đất	Lê Thụy Mai Dung		28/8/1970	DSTC	1414/CCHN-D-SYT-BRVT	19/7/2017	1702	17/10/2017	607	20/01/2025	19/01/2028	
20	QT	Tâm An	Tổ 3, ấp Tây, xã Hòa Long	Bà Rịa	Nguyễn Thị Tuyết Mai		19/8/1988	DSCĐ	1547/CCHN-D-SYT-BRVT	29/9/2017	1211	21/6/2018	1132	20/01/2025	19/01/2028	
21	QT	Thanh Tuyền	3 Ô 1/10, khu phố Hải Trung, thị trấn Phước Hải	Long Đất	Trần Thị Thanh Tuyền		30/6/1982	DSTC	532/BRVT-CCHND	18/3/2015	515	31/5/2015	430	20/01/2025	19/01/2028	
Tổng cộng: 21 cơ sở																

Ghi chú: (*): Hồ sơ điều chỉnh người phụ trách chuyên môn;;
(**): Hồ sơ duy trì đồng thời điều chỉnh phạm vi kinh doanh;
DS: Được sĩ; DSCĐ: Được sĩ cao đẳng; CNTHD: Cử nhân thực hành được; DSTC: Được sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc; GCN ĐKKDD: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được; GCN GPP: Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:
+ Nhà thuốc: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.
+ Quầy thuốc: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.